

Bản án số: **169/2021/HSST**

Ngày: 04/10/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đỗ Quang Khánh;

- Ông Ngô Đức Cường

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Hà Hùng Cường - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 193/2021/TLST-HS ngày 25/8/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 188/2021/QĐXXST-HS ngày 21/9/2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Trung T**, sinh năm 1988, tại H N; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T L, xã Đ X, huyện B L, tỉnh H N; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 07/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Trung L và bà Vũ Thị B; **Danh bản, chỉ bản số: 346** do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 15/5/2021;

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

- Ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” (Đã xóa).

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**2. Nguyễn Thị Ái V**, sinh năm 1996; Nơi ĐKHKT: Đội 4, thôn T T, xã M T, huyện L T, tỉnh Q B; Chỗ ở: Số 17, ngõ 50 Kh L, phường T P, quận H M, Thành phố Hà Nội; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 08/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha dượng Nguyễn Văn Đ và bà Đỗ Thị V; **Danh bản, chỉ bản số: 345** do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 15/5/2021;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên toà.

*\* Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953;

HKTT: P1403, N03, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội (Vắng mặt)

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1974;

HKTT: Khu phố Nhân Lộ, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

### **NỘI D VỤ ÁN:**

**Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:**

Khoảng 11 giờ ngày 22/4/2021, Nguyễn Trung T và Nguyễn Thị Ái V có hành vi trộm cắp chiếc túi da màu đen trị giá 1.200.000 đồng, bên trong có 2.518.000 đồng trong cốp xe máy của bà Nguyễn Thị D tại trước cửa số nhà 135 - A25 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội thì T bị quần chúng nhân dân và Công an phường Nghĩa Tân bắt quả tang. Cơ quan Công an lập biên bản thu giữ tang vật và đưa các đối tượng về trụ sở công an phường Nghĩa Tân để làm rõ. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Thị Ái V viết đơn xin đầu thú. Ngoài ra, Cơ quan công an còn thu giữ của T: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số: 0985608682. Thu giữ của V: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, sim số: 0337335682; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng

đỏ, BKS: 29Y1-114.22; 01 túi xách bằng vải màu xanh, có quai đeo; số tiền 778.200 đồng.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Trung T khai: Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2021. Nguyễn Trung T sử dụng số điện thoại 0985608682 gọi đến số điện thoại 0337335682 của Nguyễn Thị Ái V bảo sáng hôm sau đến đón T đi có việc. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021, V đi xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ, BKS: 29Y1-114.22 đón T tại chân cầu Chương Dương, phường Bồ Đề, Long Biên, Hà Nội, V hỏi T đi đâu, T nói “đi kiếm tiền”. T điều khiển xe máy chở V đến chợ Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, khi gần đến chợ, T dặn V là T bảo mua gì thì cứ mua đấy. Khi đến chợ Nghĩa Tân, T phát hiện bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1953 (HKTT: P1401, N03, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội) đang đỗ chiếc xe máy Honda Lead, BKS: 29P1 - 576.44 trước cửa hàng bán hoa quả, trên tay bà D đang cầm chiếc túi da màu đen, kích thước khoảng  $20 \times 10$  cm. T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi của bà D nên T bảo V vào hỏi giá tiền mua cam còn T đi xe máy tiến sát xe máy của bà D. V xuống xe thì thấy trước đầu xe máy của T cách khoảng 01 mét có chiếc xe máy Honda Lead. V vào hỏi giá cam, người bán hàng nói giá 35.000/1kg. V hỏi T mua không, T lắc đầu không mua nên V đi ra. Bà D đã thanh toán tiền xong nên mở cốp xe máy để túi vào bên trong nhưng cốp xe bị kênh, bà D tiếp tục lên xe đi sang hàng bán trứng và dựng xe máy trước hàng bán trứng, cách khoảng 1,5 mét rồi vào mua trứng. V lên xe máy của T, T vòng xe đi theo bà D, thấy bà D dựng xe máy trước cửa số nhà 135 - A25 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội, T dừng sát xe máy phía sau xe máy của bà D rồi bảo V vào mua 05 quả trứng và đứng sát vào bà D, T thấy bà D đang cúi xuống nhặt trứng và V đang hỏi mua trứng nên T tiến xe máy lên sát bên trái xe máy của bà D, sau đó dùng tay phải lật yên xe máy lên, tay trái đỡ yên xe, tay phải thò vào trong cốp lấy trộm chiếc túi da màu đen rồi để trên giá giữa xe của T và lùi xe máy lại. Lúc này, bà D nghi ngờ nên ra xe máy kiểm tra cốp xe, không thấy túi nên ra bảo V: “Trả lại ví cho bác”, V trả lời: “Cháu không cầm” rồi lên xe máy của T đứng chờ, T nổ máy xe để đi thì bà D chặn đầu xe máy của T hô “cướp”, V bảo T đi đi, T phóng xe đi được khoảng 03 mét thì bị người dân và Công an

phường Nghĩa Tân bắt giữ, thu giữ tang vật là chiếc túi da màu đen, bên trong có 2.518.000 đồng.

Nguyễn Thị Ái V khai: Khoảng 15 giờ ngày 21/4/2021, T gọi điện cho V báo sáng hôm sau đến đón T đi có việc. Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 22/4/2021. V đi xe máy đón T tại chân cầu Chương Dương, V hỏi T đi đâu, T nói “đi kiếm tiền”. V chưa biết là đi cùng T để trộm cắp tài sản nhưng nhận thức được là T sẽ làm việc xấu và đồng ý đi cùng T. Khi đến chợ Nghĩa Tân, T bảo V vào hàng hoa quả hỏi giá cam, V thấy bà D ngồi lên chiếc xe máy Honda Lead còn T đang tiến gần sát xe của bà D, lúc này V nhận thức được là T sẽ trộm cắp tài sản của bà D.

Kết luận định giá số 189/TCKH-BBĐGHD ngày 24/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cầu Giấy kết luận: 01 Túi xách da màu đen có kích thước 20 x 10 cm mang nhãn hiệu Vascara (đã qua sử dụng) trị giá 1.200.000 đồng (BL48-49). Tổng giá trị tài sản mà T và V chiếm đoạt là 3.718.000 đồng.

Lời khai của T, V phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ và hình ảnh camera ghi nhận.

Ngày 12/5/2021. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trao trả cho bà Nguyễn Thị D 01 Túi da màu đen và số tiền 2.518.000 đồng.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ, BKS: 29Y1-114.22 thu giữ của V đăng ký mang tên anh Nguyễn Hữu Minh, sinh năm 1985 (HKTT: Yên Mỹ, Hương Sơn, Mỹ Đức). Năm 2016, anh Minh bán chiếc xe máy trên cho anh Đỗ Văn T, sinh năm 1974 (HKTT: Khu phố N L, thị trấn V L, huyện V L, tỉnh T H). Ngày 22/4/2021, anh T cho V mượn xe máy nhưng không biết việc V cùng T sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản. Kết quả tra cứu số khung, số máy chiếc xe máy trên là số nguyên thủy, xe không có trong dữ liệu xe vật chứng. Ngày 09/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Đỗ Văn T.

Đối với chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số: 0985608682 thu giữ của T, T sử dụng để gọi V, mục đích để đi trộm cắp tài sản.

Đối với chiếc Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, sim số 0337335682; 01 Túi xách bằng vải màu xanh, có quai đeo; số tiền 778.200 đồng thu giữ của V không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Bị cáo V.

Cáo trạng số 187/CT-VKSCG ngày 05/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy truy tố Nguyễn Trung T, Nguyễn Thị Ái V về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Trung T, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án từ 10 tháng tù đến 15 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái V, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ái V mức án từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng:

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số: 0985608682 Tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, sim số 0337335682; 01 Túi xách bằng vải màu xanh, có quai đeo; Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ái V các tài sản trên nên không xem xét giải quyết. Tạm giữ số tiền 778.200 đồng của bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ, BKS: 29Y1-114.22 và đăng ký mang tên anh Nguyễn Hữu M thu giữ của V. Ngày 09/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Đỗ Văn T là chủ sở hữu của chiếc xe nói trên, anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác.

Về dân sự: Bị hại không có yêu cầu.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi do mình thực hiện là phạm tội, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Trung T trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn nhận được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Ái V trình bày lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đã ăn năn hối hận và mong muốn nhận được sự khoan hồng để có điều kiện cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận thấy như sau:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người chứng kiến, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ và nội D bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ ngày 22/4/2021, Nguyễn Trung T và Nguyễn Thị Ái V có hành vi trộm cắp chiếc túi da màu đen trị giá 1.200.000 đồng (*Một triệu hai trăm nghìn đồng*), bên trong có 2.518.000 đồng (*Hai triệu năm trăm mười tám nghìn*

đồng) trong cốp xe máy của bà Nguyễn Thị D tại trước cửa số nhà 135 - A25 Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tổng giá trị tài sản mà T và V chiếm đoạt của người bị hại là 3.718.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng*)

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền tài sản của người khác, giá trị tài sản bị chiếm đoạt đủ căn cứ để khởi tố vụ án, việc bị cáo T phân công nhiệm vụ cho bị cáo V liên tục dùng hành động vờ hỏi mua hàng để đánh lạc hướng người bị hại sau đó T lợi dụng sơ hở của người bị hại lén lút cạy cốp xe máy để lấy bằng được tài sản đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo là những thanh niên đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực nhận thức, nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, song do tham lam lười lao động, muốn có được tài sản ngay tức khắc đã có hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên nên Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức án nghiêm khắc, mới đủ sức sức răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Nhận xét về vai trò, nhân thân và lượng hình đối với các bị cáo, HĐXX nhận định: Xét về nhân thân, bị cáo T là người đã có 01 (Một) Tiền án: Ngày 27/3/2014, bị Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xử phạt 07 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Đã xóa). Mặc dù tiền án này đã được xóa nhưng vẫn xác định Bị cáo là người có nhân thân xấu, mặt khác tiền án này cũng là hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của người khác, bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ nhưng sau khi chấp hành hình phạt xong bị cáo không coi đây là bài học để tu dưỡng rèn luyện bản thân làm lại cuộc đời mà lại tiếp tục lợi dụng sơ hở của người khác để trộm cắp tài sản thể hiện thái độ coi thường pháp luật, trong trường hợp này cần thiết phải áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đối với tình tiết tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa Bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng cho Bị cáo

được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với pháp luật. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Ái V là người có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự, đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, giá trị tài sản không lớn đã thu hồi trả cho bị hại, xét vai trò của bị cáo trong vụ án là đồng phạm giản đơn giúp sức cho bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp. Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đối với tình tiết bị cáo chủ động đầu thú, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với chính sách khoan hồng của Nhà nước. Ngoài ra bị cáo có nơi cư trú rõ ràng không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ biện pháp răn đe phòng ngừa tội phạm, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội để trở thành công dân có ích cho xã hội. Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng:

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số: 0985608682. Đây là tài sản của Bị cáo T sử dụng vào mục đích phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu vàng, sim số 0337335682; 01 (Một) Túi xách bằng vải màu xanh, có quai đeo; Đây là tài sản cá nhân của Bị cáo V không sử dụng vào mục đích phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo V các tài sản trên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trả lại cho bị cáo V số tiền 778.200 đồng (*Bảy trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm*



đồng) nhưng tạm giữ 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) để đảm bảo việc thi hành án.

- Đối với 01 (Một) Túi da màu đen và số tiền 2.518.000 đồng (*Hai triệu năm trăm mười tám nghìn đồng*) là tài sản của người bị hại. Ngày 12/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trao trả cho bà Nguyễn Thị D, bà D nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu trắng đỏ, BKS: 29Y1-114.22 và đăng ký mang tên anh Nguyễn Hữu Minh thu giữ của V. Ngày 09/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Cầu Giấy đã trao trả chiếc xe máy trên cho anh Đỗ Văn T là chủ sở hữu của chiếc xe nói trên, anh T nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về dân sự: Bị hại bà Nguyễn Thị D không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đối với tài sản bị trộm cắp, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Thị Ái V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Trung T **10 (Mười)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt Thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

**Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị Ái V **08 (Tám)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án 04/10/2021.

Giao bị cáo cho UBND phường Trần Phú, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, sim số: 0985608682.

*(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 234/GN/THA-CA ngày 23/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội)*

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ái V số tiền 778.200 đồng (Bảy trăm bảy mươi tám nghìn hai trăm đồng) nhưng tạm giữ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo việc thi hành án.

*(Theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 23/8/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội).*

**3. Về án phí:** Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi họ cư trú.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn **15 (Mười lăm)** ngày kể từ ngày tuyên án.

|                                   |  |
|-----------------------------------|--|
| <b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ</b> | <b>THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA</b>     |
| <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên)</i>    | <i>(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)</i> |

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP. Hà Nội;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN  
TÒA**

**Vũ Thị Thu Hằng**